

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-ST
Ngày: 09-7-2018
V/v tranh chấp “hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Biện công Năng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Dân**.

2. Ông **Nguyễn Tấn Út**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Huệ Chi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa: Ông **Dương Trung Kiên**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Quách Văn T**, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Chợ C, thị trấn Hưng L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà **Quách Thị L**, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Rẫy Mới, thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018 (Bút lục số 01) của nguyên đơn cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Quách Văn T trình bày:

Vào ngày 06/4/2016, ông có mua của ông **Quách Văn B** 10 tấn lúa tài nguyên giá 8.500 đồng/kg với tổng số tiền 85.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay, sau khi

mua giữa hai bên thoả thuận ông T gửi lại cho ông B giữ khi nào cần thì ông T cắt lúa theo thời điểm nhận tiền. Đến ngày 20/10/2017, ông T mua thêm 01 tấn lúa với giá 7.500 đồng/kg vẫn thoả thuận gửi ông B giữ. Lúc ông B bị bệnh nên chị ruột của ông B tên Quách Thị L đứng ra nhận 11 tấn lúa ông T đã gửi ông B giữ và đồng ý cắt giá lúa là 9.500 đồng/kg hẹn đến ngày 30/01/2018 sẽ trả đủ tiền cho ông, việc thoả thuận bà L trả nợ thay cho ông B hai bên có làm giấy tay, sau đó ông B chết, đến ngày hẹn bà L không trả tiền cho ông mà hẹn lần lữa cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay ông Quách Văn T yêu cầu bà Quách Thị L trả cho ông số tiền của 11 tấn lúa x 9.500 đồng/kg = 104.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2018 (Bút lục số 23) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Quách Thị L trình bày:

Bà L thông nhất với lời trình bày của ông T về thời gian và tổng số lượng lúa đã giao dịch mua bán là đúng, việc mua bán lúa giữa ông T với ông B xảy ra trước năm 2017, đến ngày 20/10/2017 ông T đến nhà ông B đòi tiền lúa, lúc đó ông B đang bị bệnh nặng nên bà mới kêu người em ruột tên Quách Văn Đỏ viết tờ giấy nhận nợ hẹn đến ngày 30/01/2018 bà L sẽ trả hết số nợ cho ông T, đến ngày 05/11/2017 (nhằm ngày 17/9/2017 âm lịch) ông B chết, đến ngày 22/01/2018 thì vợ ông B tên Lâm Thị Gấm cũng chết. Tờ giấy nhận nợ đề ngày 20/10/2017 ghi nội dung nhận 11 tấn lúa là do em bà tên Quách Văn Đỏ làm nhưng chữ ký trong tờ giấy đúng là của bà.

Bà L đồng ý trả cho ông T số tiền còn nợ 11 tấn lúa x 9.500 đồng/kg = 104.500.000 đồng, bà yêu cầu được trả dần với hình thức mỗi năm trả 15.000.000 đồng, trong hai vụ lúa cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát và quan điểm giải quyết như sau:

- Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ; Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành tốt, tham gia đầy đủ khi Tòa án triệu tập và tại phiên tòa hôm nay.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Quách Văn T yêu cầu bị đơn bà Quách Thị L trả số tiền mua lúa còn nợ là 104.500.000 đồng; bị đơn thừa nhận nợ và các chứng cứ nguyên đơn cung cấp là đúng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Quách Thị L trả cho nguyên đơn ông Quách Văn T số tiền còn nợ là 104.500.000 đồng. Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét. Đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải thanh toán theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Quách Văn T yêu cầu bị đơn bà Quách Thị L trả số tiền mua lúa còn nợ là 104.500.000 đồng; Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được về hình thức trả nợ nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/4/2016, ông T có mua của ông Quách Văn B (đã chết năm 2017) 10 tấn lúa khô tài nguyên giá 8.500 đồng/kg với tổng số tiền 85.000.000 đồng, có làm giấy tay, sau khi mua hai bên thoả thuận ông T gửi lại cho ông B giữ khi nào cần thì ông T cắt lúa theo thời điểm để nhận tiền. Đến ngày 20/10/2017, ông T mua thêm 01 tấn lúa với giá 7.500 đồng/kg vẫn thoả thuận gửi ông B giữ. Lúc đó ông B bị bệnh nên chị ruột của ông B tên Quách Thị L đứng ra nhận 11 tấn lúa ông T đã gửi ông B giữ và đồng ý cắt giá lúa là 9.500 đồng/kg hẹn đến ngày 30/01/2018 sẽ trả đủ tiền cho ông T, việc thoả thuận hai bên có làm giấy tay đề ngày 20/10/2017, sau đó ông B chết, bà Quách Thị L không trả tiền cho ông T, nên phát sinh tranh chấp ông T yêu cầu khởi kiện buộc bà L trả cho ông số tiền của 11 tấn lúa x 9.500 đồng/kg = 104.500.000 đồng, ông T không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Quách Thị L thừa nhận có đứng ra nhận số lúa của Tiền đã gửi ông B giữ đúng với thời gian và tổng số lượng lúa ông T trình bày. Bà L đồng ý trả cho ông T số tiền còn nợ của 11 tấn lúa x 9.500 đồng/kg = 104.500.000 đồng, nhưng bà yêu cầu được trả dần với hình thức mỗi năm trả 15.000.000 đồng, trong hai vụ lúa cho đến khi dứt nợ.

[3] Về chứng cứ trong vụ án: Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tờ giấy tập học sinh ghi nội dung “ngày 20/10/2017 hia Bằng có nhận 11 tấn lúa Tài nguyên của Quách Văn T chị là Quách Thị L đứng ra lãnh phần số lúa trên cuối tháng viên trả đủ cho Tiền (ngày 30 tháng viên trả đủ, có ký chữ ký và ghi họ tên Quách Thị L”. Bị đơn thừa nhận tờ giấy trên do em ruột của bà tên Quách Văn Đỏ viết, nội dung trong tờ giấy đúng với nội dung ông Đỏ viết và chữ ký, ghi họ tên trong giấy đúng là của bà. Đối với tờ hợp đồng mua bán được lập giữa ông B với ông T trước đó thì bà không biết.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định phần nợ tiền lúa của ông B đối với ông T đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho bà L nhưng tại phiên tòa bà L với ông T không thỏa thuận được thời gian trả nợ, vấn đề này khi đến giai đoạn thi hành án các bên sẽ thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở; Căn cứ vào đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Căn cứ vào các Điều 430; 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Văn T, buộc bị đơn bà Quách Thị L trả số tiền

còn nợ là: 104.500.000 đồng, về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

[5] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Do bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu 5% án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn ($104.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.225.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 430; Điều 440 của bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Văn T về việc yêu cầu bị đơn bà Quách Thị L trả số tiền mua lúa còn nợ là 104.500.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị đơn bà Quách Thị L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Quách Văn T số tiền mua lúa còn nợ là 104.500.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.225.000 đồng (Năm triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Quách Thị L phải chịu 5.225.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Quách Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.612.500 đồng (Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0009226 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Biện Công Năng